

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
SHINHAN VIỆT NAM**
Số: 06/2022/CBTT-SSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
Mã chứng khoán: không có
Trụ sở chính: Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 6299 8000 Fax: 028 6299 4232
Người công bố thông tin: Ông HAN BOKHEE – Chủ tịch Hội đồng thành viên
Địa chỉ: Phòng 2201, Lầu 22, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại (Cơ quan): 028 6299 8000 Fax: 028 6299 4232
Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM**

Địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo:

<https://shinhansec.com.vn/vi/tin-tuc-shinhan/bao-cao-thuong-nien.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022

Người đại diện theo pháp luật



HAN BOKHEE

Chủ tịch Hội đồng thành viên

**CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
SHINHAN SECURITIES
VIETNAM CO., LTD.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 11/BC-SSV
No: /BC-SSV

Tp. HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2022
Ho Chi Minh city, April 12, 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ ANNUAL REPORT
Năm 2021 / Year 2021**

Kính gửi/ To: Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Securities Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Securities Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Securities Exchange*

I. THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
- Giấy phép thành lập và hoạt động số/ *Establishment and Operation License No.*: 123/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/02/2016 / *123/GP-UBCK issued by SSC dated February 04, 2016.*
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.912.600.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's capital: 1.912.600.000.000 VNĐ
- Địa chỉ/Address: Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh/ *Unit 2201, Floor 22 and Unit 805, Floor 8, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.*
- Số điện thoại/Telephone: 028 6299 8000
- Số fax/Fax: 028 6299 4232
- Website: www.shinhansec.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any): Không/ No

Quá trình hình thành và phát triển / Establishment and development process.

04/02/2016	Mua lại Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nam An và chính thức đổi tên thành Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với mức vốn điều lệ ghi nhận là 146 tỷ Việt Nam đồng. / <i>Acquired Nam An Securities Company and officially change the name into Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd under the license No 123/GP-UBCK issued by SSC, recording the charter capital is 146 billion Vietnam dong.</i>
16/02/2016	Chính thức trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký Việt Nam. / <i>Officially became custody member of VSD.</i>
17/05/2016	Chính thức trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. / <i>Officially became member of Ha Noi Stock Exchange.</i>
12/10/2017	Thay đổi người đại diện theo pháp luật theo Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK. / <i>Change the Legal Representative under the amended license no. 50/GPĐC-UBCK.</i>
27/12/2017	Công ty tăng vốn điều lệ lên 812.600.000.000 VNĐ và được ghi nhận tại Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK. / <i>The Company increased the charter capital to VND 812.600.000.000 under the amended license no. 62/GPĐC-UBCK.</i>
30/03/2018	Thay đổi Điều lệ công ty lần thứ nhất. / <i>The first change of Company's charter.</i>
20/11/2018	Thay đổi Điều lệ công ty lần thứ hai. / <i>The second change of Company's charter.</i>
24/04/2020	Thay đổi địa chỉ Trụ sở chính theo Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK. / <i>Change the Headquarter's address under the amended license no. 18/GPĐC-UBCK.</i>
02/06/2020	Thay đổi Điều lệ công ty lần thứ ba. / <i>The third change of Company's charter.</i>
11/08/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật theo Giấy 49/GPĐC-UBCK. / <i>Change the Legal Representative under the amended license no. 49/GPĐC-UBCK.</i>
01/04/2021	Thay đổi địa chỉ Trụ sở chính theo Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK. / <i>Change the Headquarter's address under the amended license no. 15/GPĐC-UBCK.</i>

- 27/12/2021** Công ty tăng vốn điều lệ lên 1.912.600.000.000 VNĐ và được ghi nhận tại Giấy phép điều chỉnh số 124/GPĐC-UBCK. / *The Company increased the charter capital to VND1.912.600.000.000 under the amended license no. 124/GPĐC-UBCK.*
- 27/12/2021** Thay đổi Điều lệ công ty lần thứ tư. / *The forth change of Company's charter.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business lines and locations of the business

2.1 Ngành nghề kinh doanh/Business lines:

- + Môi giới chứng khoán/ *Brokerage*
- + Tự doanh chứng khoán/ *Self-trading*
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán/ *Securities investment advisory*

2.2 Địa bàn kinh doanh/Location of business: Lãnh thổ Việt Nam/ In Vietnam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/Information about governance model, business organization and managerial apparatus

3.1 Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises).

- Trước ngày 06/12/2021, mô hình quản trị Công ty tổ chức theo mô hình: Chủ sở hữu, Ban Kiểm soát, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám Đốc/ *Members' Council, Inspection Committee, Board of Management.*
- Vào ngày 06/12/2021, Chủ sở hữu Công ty quyết định thay đổi cơ cấu quản lý của Công ty, theo đó, Công ty chuyển đổi sang mô hình mới gồm: Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc (mô hình tổ chức quản lý mới không còn Ban Kiểm soát)/ *On 06 December 2021, Owner went through to change the management struct of the Company, in which, the Company has changed to new model, including The Company Owner, Members' Council, Board of Management (Inspection Committee has been removed in new model).*

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý / Management structure.

Hội đồng thành viên / Members' Council

- Hội đồng thành viên gồm tất cả 03 (ba) thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. / *The Member's Council shall include all of authorized representative appointed by the Owner with term of 5 years.*

- Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao bởi Chủ sở hữu, được quy định trong Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. / *Members' Council shall be responsible before the law and the Company's Owner for the performance of the delegated rights and duties assigned by the Owner, as stipulated in the Company's Charter and provisions of the law.*
- Cuộc họp Hội đồng thành viên được tổ chức tối thiểu mỗi quý một (01) lần. / *Meeting of Member's Council is held at least once (01) per quarter.*

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng/Board of Management and Chief Accountant

- Ban Tổng Giám Đốc gồm Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc. / *Board of General Management includes General Director and Deputy General Directors.*
- Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng thành viên, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. / *The General Director is the person who manages the day-to-day business operations of the Company, is subject to supervision by the Members' Council and is responsible to the Members' Council and before the law for the performance of the delegated rights and obligations.*

Ban kiểm soát/ Inspection Committee

- Ban Kiểm soát viên bao gồm 2 đến 3 thành viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 5 năm hoặc ngắn hơn theo quyết định của Chủ sở hữu. / *The Inspection Committee are composed of 2 or 3 members appointed by the Owner with tenure of 5 years or less as decided by the Owner.*
- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu công ty và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. / *The Inspection Committee shall supervise the Members' Council, the chairman of the Members' Council and the Board of Management with respect to management and administration of the Company; and shall be responsible to the Company's Owner and before the laws for the performance of its obligations.*
- Mỗi năm Ban Kiểm soát tổ chức họp tối thiểu 2 lần. / *The Inspection Committee shall hold at least 2 meetings each year.*

3.3 Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: Không/ No

4. Định hướng phát triển / Development orientations

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / *Main objectives of the Company.*

- Cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp và khác biệt tạo ra giá trị tối ưu cho khách hàng của Công ty nói riêng và Tập đoàn nói chung. / *Providing professional and*

differentiated services that create value for clients of the Company in particular and of the Shinhan Group in general.

- *Hưởng lợi ích hợp lý và hợp pháp từ việc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng. / Getting the rational and legitimate benefits from providing professional services to clients.*

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn / *Development strategies in medium and long term.*

- *Tạo doanh thu dịch vụ kinh doanh bán lẻ kỹ thuật số (trực tuyến) / Creation of Outcome in Digital(On-line) Retail Business:*
 - + *Mở rộng quy mô khách hàng thông qua kênh kỹ thuật số (liên minh, nền tảng phát triển...) và hệ thống One-Shinhan / Dramatic expansion in client base through digital (alliance, developing platforms, etc) and One-Shinhan synergy*
 - + *Chiến lược môi giới với chiết khấu cao/ Catching up the leading group by deep-discount brokerage strategy*
 - + *Nâng cao khả năng sinh lời cơ bản bằng cách tăng năng lực cốt lõi trong lĩnh vực môi giới (Mở rộng tổ chức và số dư ký quỹ) / Enhancing basic profitability by increasing core capability in brokerage (Expanding organizations and Margin balance)*
- *Mở rộng dịch vụ Ngân hàng Đầu tư/ Acceleration of Expansion in Investment Banking*
 - + *Phát triển các dự án và kênh bán hàng thông qua việc tuyển dụng nhân sự và hợp tác One-Shinhan / Expanding deal pipe lines and sales channels via recruiting market experts and One-Shinhan cooperation.*
 - + *Tham gia các thị trường mới như cung cấp giải pháp ECM cho khách hàng và đầu tư thay thế ESG / Cultivating new markets such as providing ECM solutions to clients and alternative investment including ESG.*
 - + *Tìm kiếm các cơ hội đầu tư, thu xếp vốn và tăng tốc chuyển đổi số / Finding investment opportunity, investing or arranging investment for rapid digital transformation.*
- *Phát triển Hệ thống Quản lý và Vận hành / Advancement of Operation and Management System*
 - + *Xây dựng cấu trúc vận hành và hệ thống quản lý nhân sự chuyên nghiệp và năng động / Building up professional and dynamic organization structure and human resources management system*
 - + *Phát triển hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ / Advancing internal control and risk management system*

5. Các rủi ro/ *Risks*.

5.1. Rủi ro hoạt động/*Operation risk*

- Để kiểm soát rủi ro hoạt động trong một mức độ nhất định, một loạt các hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm phát hiện/ đánh giá rủi ro, đo lường, giám sát, báo cáo, kiểm soát / hỗ trợ sẽ được hình thành. / *In order to control operation risk within a certain level, a series of business activity system comprising risk recognition/evaluation, measurement, monitoring, report, control/relieving shall be constructed.*
- Mục tiêu của rủi ro hoạt động là nhằm hướng đến các biến do các yếu tố bên ngoài gây ra như tất cả các biến cố và thảm họa thiên nhiên xảy ra do quá trình kinh doanh không thích hợp hoặc sai lầm, do nhân lực, hệ thống. Rủi ro hoạt động phải được đo thường xuyên (hàng tháng, hàng quý) còn về tình trạng quản lý, phân tích nội dung phải được báo cáo thường xuyên cho quản lý và ủy Ban Quản trị rủi ro. / *Operation risk targets events by external factors such as all the events and natural disasters being occurred by improper or wrong business process, manpower, system, it shall be measured regularly (monthly, quarterly) and management status and analysis contents shall be reported to the management and risk management committee regularly.*
- Để đảm bảo việc quản lý rủi ro trong hoạt động được tích hợp trên toàn công ty, một ban tư vấn về mức độ làm việc giữa các phòng ban có liên quan (bộ phận quản lý rủi ro, bộ phận thanh tra, bộ phận chấp hành luật và bộ phận tài chính) sẽ được thành lập. / *In order to ensure integrated company-wide management of operation risk, working-level consultation body among relevant departments (risk management department, inspection department, law-abiding department and finance department) shall be organized.*
- Mức độ rủi ro hoạt động sẽ được đo bằng cách sử dụng phương pháp đo lường mức độ rủi ro theo quy định của tổ chức giám sát hoặc dựa trên mô hình nội bộ. Các vốn chủ sở hữu yêu cầu cũng sẽ được quản lý. / *Operation risk level shall be measured by using risk level measuring method specified by supervising institution or internal model and required owner's capital shall be managed.*
- Mỗi tổ chức phải thiết lập hạn mức đo lường rủi ro vốn và báo cáo kết quả lên trên bằng cách tổ chức giám sát định kỳ. / *Limit by each organization of measured risk capital shall be established and its result shall be reported by monitoring it periodically.*
- Bất kỳ vấn đề liên quan đến các quản lý rủi ro hoạt động khác đều sẽ được xử lý dựa trên nguyên tắc và quyết định của ủy Ban Quản trị rủi ro. / *Any matter relevant to other operation risk management shall be based on guideline and resolution of risk management committee.*

5.2. Rủi ro thị trường/*Market risk*

- Các hoạt động kinh doanh cơ bản của SSV liên quan đến rủi ro thị trường là các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ. / *The basic businesses of SSV which involves market risk are bonds and shares investment, deposits investment and margin financing business.*
- Doanh thu từ các hoạt động này bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu, có thể do tình hình thị trường, có thể do những thay đổi về chính sách tiền tệ và những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới rủi ro giảm sút doanh thu so với kế hoạch, thậm chí lỗ trên danh mục đầu tư. / *Revenues from these activities are affected by fluctuations in interest rates and stock prices. They possibly due to market situations, changes in monetary policy and other legal regulations. As interest rates and stock prices fluctuate unexpectedly, our revenue can be lower as planned or even suffer losses on the portfolio.*
- Để giảm thiểu các rủi ro này, SSV luôn duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính phối hợp chặt chẽ từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, đến hệ thống hạn mức, cảnh báo và quy trình xử lý. / *To minimize this risk, SSV always maintain coordinated risk governance closely from following, evaluating, identification, forecasting the market, providing investment strategies to limit, warning system and processing.*

5.3. Rủi ro tín dụng / *Credit risk*

- Các hoạt động đầu tư tiền của Công ty chứng khoán qua các kênh tiền gửi ngân hàng, cho vay ký quỹ, đầu tư trái phiếu chứa đựng rủi ro tín dụng. Rủi ro phát sinh khi Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi hết vốn đầu tư do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả. / *Business activities of securities companies that may incur credit risk include investment in bank deposits, margin-financing business and investment in bonds. Credit risk refers to the risk that securities companies are not able to collect its debts.*
- Hoạt động đầu tư tiền gửi tại ngân hàng thương mại có rủi ro tín dụng thấp hơn cả tuy nhiên vẫn cần có sự lựa chọn đối tác là Ngân hàng thương mại tín nhiệm cao. SSV áp dụng biện pháp đánh giá và chấm điểm tín dụng các Ngân hàng thương mại căn cứ trên báo cáo tài chính, các thông tin về tình hình tài chính và tình hình hoạt động để lựa chọn các đối tác có tín nhiệm cao nhất. / *Investment in banks' deposits has the lowest credit risk but SSV still needs to select partners with high credibility. SSV applies assessment measures and credit scoring for commercial banks based on their financial statements, information about financial status and operational status so that SSV can select partners who have the highest credit rating.*

- Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay có tài sản bảo đảm là danh mục cổ phiếu của khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh với hoạt động này khi giá cổ phiếu giảm sút, làm giá trị tài sản bảo đảm giảm xuống nhưng khách hàng không bổ sung giá trị tài sản bảo đảm theo yêu cầu hoặc khi ép bán, giá cổ phiếu xuống quá thấp hoặc mất thanh khoản dẫn tới việc công ty chứng khoán không thu hồi được hết tiền cho vay. Để giảm thiểu rủi ro này, SSV thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp: / *Margin financing business is a lending activity, in which the customers' stock portfolio is held as collateral. This activity incurs risks when stock price decline, the market value of the portfolio declined below a certain maintenance level but customers do not provide additional collaterals or when the Securities Company cannot force the customers to sell the stocks in a timely fashion. SSV performed a series of coordinated tools such as:*
 - + Lập danh mục hỗ trợ thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định của UBCKNN, đồng thời chấm điểm các cổ phiếu trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp. Danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm được đánh giá lại hàng tháng để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu, đồng thời các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi cổ phiếu xuất hiện thông tin xấu. / *Strictly complying with the State Securities Commission's requirements. In addition, the list of stocks held on margin must meet certain risk management standards including liquidity, price volatility and stock evaluation, based on analysis reports covering the financial position of the related companies. List of shares as security assets are revalued monthly to timely updates on the stock volatility, while the isolated cases are evaluated as soon as bad news about shares appear.*
 - + Giám sát tình hình dư nợ và tỷ lệ rủi ro hàng ngày để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro: ví dụ dư nợ có độ tập trung cao trên 1 khách hàng, trên 1 cổ phiếu, cổ phiếu có biến động giá bất thường, cổ phiếu có thông tin bất thường, cổ phiếu có biến động giao dịch bất thường và nghi vấn trong phiên giao dịch. / *Monitoring debt balance and risk ratio daily to timely detect signs of risk: for example, debt balance with high concentration on one client, on one stocks, stocks have extraordinary price volatility, unusual information, unusual transaction movements and suspicious during the session, etc.*

5.4. Rủi ro thanh khoản / *Liquidity risk*

- Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSV mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay margin và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản của họ duy trì tại SSV. /

Liquidity risk occurs when SSV fails to meet its debt obligations or unable to fulfill customers' requests for money withdrawals/transfers, requests for money transfers for stock transactions.

- SSV luôn phải đảm bảo quản lý hoạt động thanh toán của nhà đầu tư được vận hành nhanh chóng, an toàn và giảm thiểu chi phí. Việc quản lý các khoản đầu tư thanh khoản thấp cũng đòi hỏi cân đối cơ cấu của nguồn vốn chủ sở hữu một cách hợp lý, sao cho không ảnh hưởng đến nhu cầu tái đầu tư nguồn vốn khi giành được cơ hội đầu tư hiệu quả. / *SSV always ensure payment activities of investors are operated quickly, safely and economically. The management of illiquid investments is required structural balance of equity resources in a reasonable manner, so as not to affect the demand for capital reinvestment when the Company gains efficient investment opportunities.*
- Quy trình quản lý dòng tiền hết sức chặt chẽ, trên nguyên tắc chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản một cách đặc biệt và phối hợp chặt giữa các phòng ban nghiệp vụ của SSV. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin. / *This achievement is maintained thanks to a strict cash flow management process, based on the principles of focusing liquidity risk management in a particular way and collaboration between departments at SSV. A regular and detailed reporting system is used to update information for operation departments.*

5.5. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin / System risk and information security

- SSV tập trung vào phát triển hệ thống tự động phát hiện, thông báo các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, đồng thời cũng thiết lập lại tính sẵn sàng đáp ứng của hệ thống với phương pháp tiếp cận linh hoạt. Các hành động tức thời được đưa ra để ngăn chặn, giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh lỗi. / *SSV utilize the automatic alert on any potential risks in these systems. SSV also restructured the availability of our spare capacity into dynamic approach. Immediate actions can be taken to eliminate the risks before issue happening.*
- Liên quan đến an toàn, bảo mật thông tin, SSV kiểm tra toàn bộ hệ thống hạ tầng để đảm bảo không có điểm mờ nào trong hệ thống bảo vệ có thể bị xâm nhập. Việc đánh giá hệ thống hàng năm được thực hiện bởi một đơn vị uy tín để đảm bảo các hệ thống có kết nối với bên ngoài được an toàn trước các cuộc tấn công mạng. / *Regarding information security, SSV reviewed the entire infrastructure to ensure no blink spot in our facilities protection for intrusion. Regular yearly vulnerability scanning has been done by certified third party to ensure all our external connected facilities being safe from cyber-attacks.*
- Các quy định và quy trình của Bộ phận Công nghệ Thông tin (CNTT) đã được rà soát và cải tiến. Việc này nhằm siết chặt quản lý trong nội bộ nói chung cùng với các quy

định và quy tắc cần tuân thủ. / *IT policies and procedure must review and refine. This further tightens the control within the IT department with proper monitoring of discipline and code of conduct among technical staffs.*

5.6. Rủi ro tuân thủ / *Compliance risk*

- Rủi ro tuân thủ là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp Công ty, nhân viên của Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định nội bộ, Quy trình nghiệp vụ, Quy chế, kể cả các Quy định về đạo đức nghề nghiệp. / *Compliance risk is the risk that the Company has to face in case the Company or its employees violate or fail to comply with the provisions of law, as stipulated in the company charter, violate internal business processes and rules, including the rules of professional ethics.*
- Phòng ngừa, hạn chế rủi ro tuân thủ được xem là công tác quan trọng của SSV. Một số biện pháp được Công ty thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ bao gồm: / *Preventing and minimizing compliance risk is considered an important work for the Company. Some measures implemented by the Company to prevent compliance risks include:*
 - + Thiết kế quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận: các quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra; / *Design process and operating system that can cross-examine between employees and business units: The business processes and operational apparatus is designed with the purpose of cross-checking to strengthen inspection and supervision, limiting abuses and detect violations that can occur.*
 - + Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên: Công tác đào tạo, tuyên truyền về tuân thủ được chú trọng. Nhân viên mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc biệt có liên quan đến công việc của mình. / *Raising awareness of compliance: Training focuses on compliance. Newly recruited staff must be trained and disseminated on procedures and general rules and regulations specifically related to their work*
 - + Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ; / *Set up test systems and internal monitoring.*
 - + Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty. / *Apply strict punishment with violations of the provisions of the Company.*

5.7. Rủi ro danh tiếng / *Reputational risk*

- Rủi ro danh tiếng chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan

niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty. / *Reputation risks are the losses and damages of value due to changes in the customers' perception of the Company. These changes can affect the demand for products and services, as well as the general operations of the company.*

- Danh tiếng không chỉ đến từ các hình ảnh, thông tin của SSV trên các kênh truyền thông bên ngoài cũng như nội bộ, mà chính là các sản phẩm, dịch vụ, các tương tác dù là nhỏ nhất giữa đại diện hình ảnh SSV và khách hàng. / *Branding is not only pictures, information of SSV on external and internal communication channels, but also the smallest products, services, and interaction between SSV representatives and customers.*
- Khi có thông tin không chính xác về SSV được đưa ra công luận, SSV cũng luôn tuân theo tính minh bạch để xử lý: sẵn sàng đối thoại trực tiếp cùng công luận, đưa ra những thông tin xác thực và tin tưởng để giải quyết sự việc. / *When incorrect information about SSV is published, SSV always adhere to transparency to handle: ready to talk directly with the public, give the authentic and reliable information to solve incidents.*
- SSV đang xây dựng quy trình cụ thể về việc đính chính thông tin sai lệch về SSV trên phương tiện truyền thông với quy định cụ thể mọi nhân viên SSV đều có trách nhiệm thông báo ngay khi có thông tin sai lệch. / *SSV is building process of correcting false information about the company on public media with specific regulations stipulating that all SSV's employees have the responsibility to inform the company once false information occurs.*

5.8. Rủi ro quản trị nguồn nhân lực / *Human resources risk*

- Nguồn nhân lực là tài sản quý nhất, là nhân tố tạo ra giá trị khác biệt của Công ty, SSV tiếp tục chú trọng việc phát triển chính sách và hoạt động quản lý nguồn nhân lực bài bản và toàn diện. / *Human resources is a factor creating differentiated value for the company, SSV continue to focus on developing fundamental and comprehensive policy and human resources management operation.*
- SSV xác định mình là một tổ chức thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, sẵn sàng trao cơ hội để học, làm và cống hiến. / *SSV define ourselves as an organization which attracts and nurtures talents. SSV ready to give them opportunities to learn, work and dedicate.*
- SSV không ngừng nghiên cứu các chính sách đãi ngộ để đảm bảo sự hài lòng của nhân viên, tính công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển. / *SSV is constantly researching ways to improve the remuneration policy to ensure fairness and competition in the internal market, while creating a professional work environment to foster staff development.*

5.9. Rủi ro pháp lý / *Legal risk*

- Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo, từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày của Công ty. / *Legal risks for the Company occur during the observance of the law by changing regulations, non-compliance with regulations or when disputes arise among related parties in the course of everyday activities.*
- Nhằm hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSV sử dụng luật sư Công ty cũng như tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết. / *In order to limit risks arising from changes in the law or compliance, SSV consults its own legal department as well as professional legal consulting services.*
- Bộ phận pháp chế và các đơn vị tư vấn có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. / *Legal department and the consultants are responsible for updating the changes in legal documents to the Board of Management and related parties; SSV studies in detail both the impact of new legislation and draft proposals, and prepares the Company for operational observance.*
- Đồng thời, Bộ phận pháp chế cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi. / *At the same time, the department is also responsible for constructing public opinions on legal drafts related to the activities of the Company, participating in workshops, collaborating with members of professional associations and other groups for comments regarding legislative program, summing up the problems arising from the application of the existing rules, reporting to the competent State authorities and proposing possible solutions for those problems.*
- Các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật. / *Procedures and internal regulations of the Company are reviewed regularly and updated according to changes in the law.*
- Tuân thủ pháp luật là một tiêu chí trong bộ đạo đức nghề nghiệp của Công ty được toàn

thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty cam kết thực hiện. / *Compliance with the law is a criterion in the ethics code the Company's leaders and employees promise to follow.*

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM / *OPERATIONS IN THE YEAR*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh / *Situation of production and business operations*

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm / *Results of business operations in the year:*

- Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã ghi nhận / *As on December 31, 2021, the Company recorded:*
 - + Doanh thu hoạt động là 162.484.225.881 đồng, tăng 50,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 (tương đương tăng 45%)/ *Revenue was VND 162,484,225,881, increased 50.4 billion VND compared to year 2020 (an increase of 45%)*
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 55.802.707.579 đồng, tăng 17,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 (tương đương tăng 47%) / *Profit before tax achieved VND 55,802,707,579, increased 17.7 billion VND over the year 2020 (an increased of 47%)*
- Phát triển và sử dụng hệ thống mới (Khởi back-office + Hệ thống giao dịch) / *Development and launch of the new system (Back-office + Trading System)*
- Hoàn tất tăng 1,1 tỷ VND vốn điều lệ / *increased 1.1 trillion VND charter capital*
- Thiết lập hệ thống marketing kỹ thuật số cho truyền thông đại chúng / *Establishment of digital marketing system for mass marketing:*
 - + Phòng Bán lẻ Thông minh và Trung tâm chăm sóc khách hàng quản lý đăng ký trực tuyến / *Smart Retail team and contact center (call center) for Non-face-to-face management*
 - + Phòng kinh doanh Kỹ thuật số (Phòng Môi giới) cho khách hàng cá nhân / *Digital Business team (Broker team) for individual client*
 - + Kênh trực tuyến (các trang web xã hội chính thống) / *Open online channel (open company official social media sites)*
 - + Kết nối hệ thống giao dịch với ngân hàng / *Connect the system with bank*

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch / *Implementation situation/actual progress against the plan:*

- Doanh thu tăng chủ yếu là do doanh thu môi giới, cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, doanh thu tư vấn tài chính do tiếp tục thực hiện các Hợp đồng tư vấn đã ký từ năm 2020 và doanh cho cho vay khách hàng tăng mạnh so với năm 2020. /

The main reason of increasing revenue is due to brokerage revenue, dividend and interest income from FVTPL financial assets, financial advisory service income because of performing the advisory contract were signed in 2020 and margin loan revenue increase sharply compared to the year 2020.

- Chi phí trong năm 2021 tăng 22,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 (tương đương tăng 56%) là do Công ty đẩy mạnh hoạt động môi giới, hoạt động giao dịch ký quỹ so với năm ngoái, dẫn đến những chi phí liên quan tương ứng như chi phí lãi vay, chi phí cho hoạt động môi giới và cho hoạt động tư vấn đầu tư cũng tăng theo. / *Operating expenses in 2022 increased by 22.2 billion VND over the year 2020 due to the Company promoted brokerage activities and margin trading activities compared to the previous year. As a result, corresponding costs such as interest expenses, brokerage and consulting expense also increased.*
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2021 tăng 8,68 tỷ đồng so với năm 2020 (tương đương tăng 25%) chủ yếu là do chi phí lương và liên quan đến lương tăng 5,6 tỷ đồng và chi phí mua ngoài tăng 2,2 tỷ đồng do Công ty cơ cấu lại đội ngũ nhân sự và tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như đẩy mạnh quảng bá hình ảnh của Công ty qua các chương trình truyền thông. / *Business administration expenses in 2021 increased by VND 8.68 billion compared to the 2020 (an increase of 25%) mainly due to an increase of VND 5.6 billion in salary and related expenses and outsourcing expenses increased by VND 2.2 billion mainly because the Company restructured its personnel team and increased the investment infrastructure.*

2. Tổ chức và nhân sự / Organization and Human resource

2.1 Danh sách Ban điều hành / List of the Board of Management

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Chức vụ/ Position	Thời gian đảm nhiệm/ Appointment	Ghi chú/ Note
1	Han Bokhee	11/11/1974	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Chairman of MC cum General Director	Từ 14/08/2020 đến nay/ From Aug 14, 2020 to now	Thạc sĩ/MBA
2	Kang Sang In	09/02/1978	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Từ 01/11/2017 đến nay / From Nov 01, 2017 to now	Cử nhân/ Bachelor

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

3	Nguyễn Thị Huệ Hương	16/04/1987	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	Từ 08/03/2021 đến nay / <i>From Mar 08, 2021 to now</i>	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>
---	-------------------------	------------	---	---	--------------------------

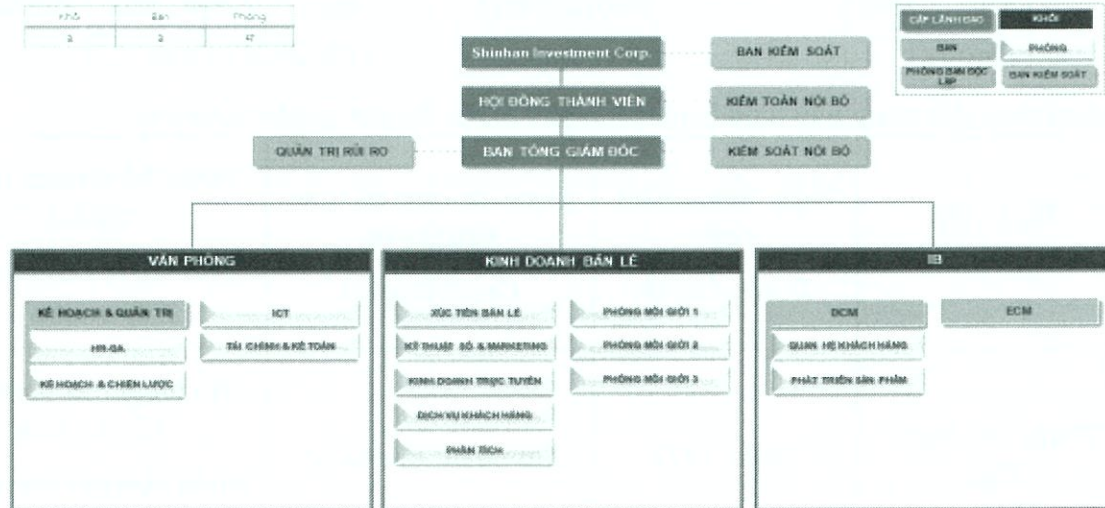
2.2 Những thay đổi trong ban điều hành/*Changes in the Board of Management:*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Phạm Thị Ngọc Nga	25/05/1977	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed:</i> 12/10/2020 Miễn nhiệm/ <i>Dismissed:</i> 08/03/2021
Nguyễn Thị Huệ Hương	16/04/1987	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed:</i> 08/03/2021

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

- Số lượng cán bộ, nhân viên SSV tính đến cuối năm 2021/ *Number of staffs as on 31 December, 2021:* 49 người/49 employees.
- Chính sách đối với người lao động tại Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành/ *Policies for employees at SSV are implemented in compliance with current law.*
- Cơ cấu tổ chức nhân sự trong năm 2021/ *Personnel organization in the year 2021*

CƠ CẤU TỔ CHỨC



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

3.1 Các khoản đầu tư lớn/Major investments:

Các khoản đầu tư lớn: tại ngày 31/12/2021 Công ty có khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng (1.449.625.000.000 VNĐ), trái phiếu (530.000.000.000 VNĐ)./ *Major investments: on December 31st 2021, the Company has term deposits at the bank (VND 1,449,625,000,000), and bonds (VND 530,000,000,000 VND)*

3.2 Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: Không/ No.

4. Tình hình tài chính / Financial situation

4.1 Tình hình tài chính / Financial situation

Chỉ tiêu/Indicators	Năm/Year 2020	Năm/ Year 2021	% tăng giảm/% change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	1,577,655,735,883	2,919,945,949,967	85%
Doanh thu thuần/Net revenue	162,745,759,256	112,150,872,507	45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	57,739,523,043	38,126,547,598	51%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(1,936,815,464)	(81,979,572)	2276%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	55,802,707,579	38,044,568,026	47%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	44,517,769,236	32,621,529,818	36%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial indicators:*

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm/ <i>Year</i> 2020	Năm/ <i>Year</i> 2021	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	2.73	2.09	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0.29	0.41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	0.41	0.70	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
Vòng quay tổng tài sản/ <i>Total asset turnover:</i>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/Average Total Assets</i>)	0.07	0.09	

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/Net revenue Ratio</i>)	0.27	0.29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/total capital Ratio</i>)	0.02	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/Total assets Ratio</i>)	0.02	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/Net revenue Ratio</i>)	0.35	0.34	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

5.1 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu /*Shareholders structure:*

STT/ <i>No</i>	Tên tổ chức/ <i>Name</i>	Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Số vốn góp (VNĐ) / <i>Contributed capital (VND)</i>	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ / <i>Ratio</i>
1	Shinhan Investment Corp.	Hàn Quốc/ <i>Korean</i>	1.912.600.000.000	100%

5.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ /*Change of charter capital*

Ngày / <i>Date</i>	Vốn điều lệ (VNĐ) / <i>Charter capital (VND)</i>	Số giấy phép/ <i>License No.</i>
04/02/2016	146.000.000.000	123/GP-UBCK
27/12/2017	812.600.000.000	62/GPĐC-UBCK
27/12/2021	1.912.600.000.000	124/GPĐC-UBCK

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Năng lượng và nước / *Energy and Water*

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, các hoạt động của SSV không gây tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, chúng tôi luôn cố gắng kiểm soát sử dụng tiết kiệm điện và nước, luôn tuân thủ quy định về phân loại rác thải và xử lý nước thải của Ban quản lý tòa nhà. / *As an enterprise operating in the field of finance and securities, SSV's activities do not have a direct impact on the environment. However, we always try to control and save electricity and water, strictly comply with the regulations on waste classification and wastewater treatment of the Building Management.*

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường / *Compliance with the law on environmental protection:*

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường / *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.: Không / No*
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường / *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: Không / No*

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động / *Policies related to employees*

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động / *Number of employees, average wages of workers.*

Tính đến ngày 31/12/2021, số nhân viên tại Công ty là 47 người với mức lương trung bình là 50.216.047,72 VNĐ/ người lao động/ tháng./ *47 employees; average wages of workers: VNĐ 50,216,047.72/ employee/month.*

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động / *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Nhân viên làm tại Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: tổ chức sinh nhật, quà cho nhân viên vào các ngày lễ (8/3, 20/10, giáng sinh, tết dương lịch), bảo hiểm sức khỏe, chế độ cưới hỏi, thai sản...), số ngày nghỉ phép là 16 ngày, trao giải thưởng cho nhân viên xuất sắc, áp dụng các chương trình/ chính sách ưu đãi cho nhân viên... /

Employee working at the Company have all right and benefit according law to ensure health, safety and welfare. Besides the policies of salary and bonus under the Labor Code and the Company's regulations, the Company also has welfare policies for employees such as birthday party and gifts for employees on holidays (8/3, 20/10, Christmas, Solar New Year's Day), health insurance, wedding, maternity ...), annual leave per year is 16 days, reward to the best employees, apply the special policy/product to employee...

- Hoạt động đào tạo người lao động / *Employee training*
 - + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff. : 5 giờ/năm / 5 hours per year*
 - + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp / *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*
 - + Công ty tổ chức các chương trình huấn luyện, đào tạo cho người lao động về kỹ năng nghiệp vụ, IT, phòng chống rửa tiền, giúp nhân viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. / *The Company organizes many programs for employee on operation skill, IT training, AML training to support employee growth and professional development.*

6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN / *Report on green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Không tham gia thị trường vốn xanh / *Not participating in capital market*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC / *REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / *Assessment of operating results*

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Business Result*

Các chỉ tiêu / <i>Item</i>	2021	2020	Tăng/ Giảm <i>Increase/ Decrease</i>	
			Giá trị / <i>Value</i>	% Chênh lệch / % <i>Variance</i>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Doanh thu hoạt động / <i>Revenue</i>	162.484.225.881	112.055.763.635	50.428.462.246	45%
II. Chi phí hoạt động / <i>Operating expense</i>	62.162.733.404	39.869.185.391	22.293.548.013	56%
III. Doanh thu hoạt động tài chính / <i>Financial income</i>	261.533.375	95.108.872	166.424.503	175%
IV. Chi phí tài chính / <i>Financial expense</i>	27.128.392	21.789.183	5.339.209	25%
VI. Chi phí quản lý / <i>General and administration expense</i>	42.816.374.417	34.133.350.335	8.683.024.082	25%
VII. Kết quả hoạt động / <i>Operating result</i>	57.739.523.043	38.126.547.598	19.612.975.445	51%
VIII. Thu nhập khác và chi phí khác / <i>Other income and expense</i>	(1.936.815.464)	(81.979.572)	(1.854.835.892)	-100%
IX. Tổng lợi nhuận trước thuế / <i>Profit before tax</i>	55.802.707.579	38.044.568.026	17.758.139.553	47%
X. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp TNDN / <i>Corporate income tax (CIT)</i>	11.284.938.343	5.423.038.208	5.861.900.135	108%
XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN / <i>Profit after tax</i>	44.517.769.236	32.621.529.818	11.896.239.418	36%

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được / *The Company's achievements.*

- Đạt được lợi nhuận ổn định dù hoạt động bị hạn chế do nền kinh tế đóng cửa trong thời gian dài do dịch covid 19 / *Achieve stable profits despite business restrictions due to long lockdown in Vietnam Achieving stable profits despite limited business operations due to the prolonged economic shutdown due to Covid-19 in Vietnam.*

- + [Hoạt động Kinh doanh Bán lẻ] Chuẩn bị chương trình tiếp thị đại chúng toàn diện bằng cách thiết lập hệ thống kinh doanh bán lẻ ổn định, phát triển và xây dựng một hệ thống thương mại mới và đưa ra các chiến lược kinh doanh.

[Retail Business Operation] Full-scale mass marketing preparation by establishing a stable retail business, developing and constructing a new trading system, and embodying business strategies

- + [Hoạt động Ngân hàng Đầu tư] Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn do ảnh hưởng của COVID-19, doanh thu thị trường DCM vẫn tiếp tục phát triển, vượt kế hoạch năm và đạt lợi nhuận khả quan.

[Investment Banking Operation] In spite of limited face-to-face operations due to the influence of COVID-19, sales in the DCM market are active, exceeding annual targets, and achieving record-high performance

- Tăng doanh thu, ổn định hoạt động kinh doanh bán lẻ và đẩy mạnh hoạt động của Khối Ngân hàng đầu tư việc tăng cường khả năng cạnh tranh do tăng vốn → Tăng cường sự ổn định kinh doanh và xây dựng nền tảng để mở rộng đáng kể hiệu suất.

Increase revenue, stabilize operations of retail business and enhance IB operation by strengthening competitiveness due to increased capital → Strengthen business stability and build a foundation for dramatically expanding performance.

2. Tình hình tài chính / Financial Situation

2.1 Tình hình tài sản / Assets

- Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2021 là 2.919 tỷ, tăng 85% so với năm 2020 do trong năm Công ty tăng vốn 1.100 tỷ để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ bằng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, doanh thu trong kỳ theo đó gia tăng. Cơ cấu tài sản chủ yếu tập trung ở tài sản tài chính 98,69%% và tài sản cố định chiếm 1,16%%, các tài sản khác chỉ chiếm 0,15%. / Total assets of the company as at December 31, 2021 was 2.919 billion, decreased 85% compared to 2020 because the company increased capital by 1.100 billion to support margin activities, profit therefore increased through out the year as a consequence. The structure of assets mainly remains as financial assets accounted for 98.69%, the fixed assets accounted for 1.16%, other assets only accounted for 0.15%.

- Cơ cấu nguồn vốn gồm vốn chủ sở hữu chiếm 71,07%. Nợ phải trả khác chiếm 28,93%.
/ Capital structure includes shareholder's equity which accounted for 71.07% and liabilities accounted for 28.93%.
- Cuối năm 2021, Công ty có dư nợ vay ngắn hạn: 844,7 tỷ VND. */ At the end of 2021, the Company had short-term loans: 844.7 billion VND*

2.2 Tình hình nợ phải trả / *Debt Payable*

- Nợ phải trả đến 31/12/2021 tăng 23% so với năm 2020. Tất cả đều là nợ ngắn hạn. */ Liabilities up to December 31, 2021 increased 23% compared to 2020. All are short-term loan.*
- Hiện tại công ty có vay nợ phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhưng đều thanh toán đúng hạn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn nên còn dư nợ tại thời điểm cuối kỳ. */ Currently, the company had borrowed at banks to support the business activities, payment on the schedule and used the funding efficiently; The company still remained the outstanding loans at the end of the period.*
- Khoản mục chênh lệch tỷ giá chỉ phát sinh trong khoản mục chi lương cho người nước ngoài, doanh thu tư vấn tài chính. Công ty có sử dụng nguồn vay vốn từ nước ngoài nhưng đã mua hợp đồng tỷ giá nên ảnh hưởng tỷ giá không đáng kể. */ The item of salary payment for foreigners and financial consultancy revenue are the two main items of exchange rate differences. The company had some offshore loans but used the swaps contract for hedging the currency risk so the impact of exchange rate devaluated was not significant.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý / *Improvements in organizational structure, policies, and management.*

- Tìm kiếm khách hàng tiềm năng và đa dạng hóa sản phẩm thông qua Nhóm Khởi Tạo (RM) */ Finding potential customers and diversifying pipe lines through the establishment of the Origination Team (RM).*
- Tập trung tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng nhóm nhà đầu tư tại doanh nghiệp vừa blue-chip tại Việt Nam */ Focusing on securing new customers and expanding investor pools in Vietnam's blue-chip mid-sized enterprises*
- Xây dựng các quy trình nội bộ và quy trình làm việc, bao gồm (i) Quản lý quỹ (quy trình về ngân sách/ tiền mặt/ tài sản/ ngân hàng trực tuyến), (ii) Mô hình đánh giá danh

mục giao dịch ký quỹ, (iii) Xây dựng/ Chính sửa quy trình hệ thống và quy trình làm việc liên quan / *Development of internal regulations and working processes, including (i) Fund management (budget/cash/asset/internet banking process), (ii) Evaluation model for marginable list, (iii) Establishment/Amendment of new system-related regulations and working processes.*

- Cải thiện chính sách lương thưởng / *Improvement of compensation policy*
- Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro / *Establishment of an internal control and operational risk management system.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai / *Development plans in future*

- Thiết lập hệ thống tự phát triển để tạo sự khác biệt và ổn định cho hạ tầng kỹ thuật số. / *Establishment of the self-developed system for stabilizing and differentiating digital infrastructure.*
- Mua hệ thống core và phát triển dự án cùng với công ty mẹ / *Purchasing core systems and promoting projects with headquarter.*
- Mở chi nhánh ở Hà Nội để mở rộng kinh doanh ở khu vực phía bắc / *Opening of Hanoi branch to expand the business coverage in the northern region.*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không/ No

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY/CORPORATE GOVERNANCE

1. Hội đồng thành viên / *Members' Council*

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng thành viên/*Members and structure of Members' Council:*

STT/ No.	Thành viên HĐTV/ <i>Member of Members' Council</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Đại diện phần vốn góp / <i>Representative for contributed capital</i>
1	Han Bok Hee	Chủ tịch HĐTV/ <i>Chairman of Member's Council</i>	02/06/2020	40%

2	Kim Jaehyun	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Members' Council</i>	02/06/2020	30%
3	Yang Seungwon	Thành viên HĐQT/ <i>Member of Members' Council</i>	02/06/2020	30%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Members' Council:*

Trực thuộc Hội đồng thành viên theo cấu trúc quản trị hiện tại của công ty gồm có: / *Under Members' Council according to the company's current governance structure, there are:*

- Kiểm toán nội bộ: chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng thành viên trong mọi hoạt động của Công ty, độc lập với Ban Tổng giám đốc để đánh giá tính hiệu quả hoặc khuyến nghị những sửa đổi, bổ sung trong hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, của các bộ phận nghiệp vụ của Công ty. / *Internal Audit: is responsible for supporting the Members' Council in all activities of the Company, independent of the Board of Management to evaluate the effectiveness or recommend amendments and supplements in the activities of the Board of Management and professional divisions of the Company.*
- Tiểu ban quản trị rủi ro: chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng thành viên đánh giá tính hiệu quả của bộ máy quản trị rủi ro, hoạt động quản trị rủi ro trong mọi hoạt động của công ty, khuyến nghị các mô hình quản trị rủi ro phù hợp với hoạt động của công ty và quy định của pháp luật / *Risk Management Committee: is responsible for supporting the Members' Council in assessing the effectiveness of the risk management apparatus, risk management activities in all activities of the company, and recommending models Risk management in accordance with the company's operations and legal regulations.*

1.3 Hoạt động của Hội đồng thành viên / *Activities of the Members' Council:*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
1	01/2021/NQ-HĐTV	31/03/2021	Thông qua nội dung báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. / <i>To</i>	100%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

			<i>go through the content of the 2020 financial statement of the Company.</i> Thông qua nội dung báo cáo kiểm toán nội bộ về hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2020. / <i>To go through the content of the Report of Internal Audit for Anti money laundering in 2020.</i> Thông qua việc sử dụng cung cấp dịch vụ phần mềm của Công ty TNHH Shinhan DS Việt Nam. / <i>To go through the using of software service provision supplied by Shinhan DS Vietnam Co., Ltd.</i>	
2	02/2021/NQ-HĐTV	29/06/2021	Thông qua nội dung báo cáo tài chính Quý I năm 2021 của Công ty. / <i>To go through the content of the financial statement of Quarter I-2021 of the Company.</i>	100%
3	Q3.02/2021/NQ-HĐTV	15/09/2021	Thực hiện Quyết định của Chủ sở hữu về việc tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH Shinhan Việt Nam. / <i>Implement the Owner's decision on increasing the charter capital of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.</i>	100%
4	03/2021/NQ-HĐTV	27/09/2021	Thông qua nội dung báo cáo tài chính Quý II năm 2021 của Công ty. / <i>To go through the content of the financial statement of Quarter II-2021 of the Company.</i> Thông qua việc cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách hàng. / <i>Go through to provide the advanced payment for selling securities to the customer.</i>	100%

5	04/2021/NQ-HĐTV	06/12/2021	Thực hiện Quyết định của Chủ sở hữu về việc thay đổi, cập nhật mức vốn điều lệ quy định trong Điều lệ của Công ty. / <i>Implement the Owner's decision on changing, updating the amount of charter capital prescribed in the Charter of the Company.</i> Thực hiện quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty. / <i>Implement the decision on changing the management structure of the Company.</i> Thực hiện quyết định giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm các thành viên của Ban kiểm soát. / <i>Implement the decision on dissolving the Inspection Committee and dismissing all members of Inspection Committee.</i> Thực hiện quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. / <i>Implement the decision on amending, supplementing the Charter of the company.</i> Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán. / <i>Supplement the securities issuance underwriting.</i> Thông qua nội dung báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của Công ty. / <i>Go through the content of the semi-annual financial statement in 2021 of the Company.</i> Thông qua nội dung báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của Công ty. / <i>Go through the content of the</i>	100%
---	-----------------	------------	--	------

			<i>financial statement in 3Q.2021 of the Company.</i>	
--	--	--	---	--

2. Ban Kiểm soát / *Inspection Committee*

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát / *Members and structure of the Inspection Committee.*

Stt/ No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Inspection Committee</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of Inspection Committee (*)</i>
1	LEE KYU SUB	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of Inspection Committee</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i> : 14/08/2020 Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i> : 06/12/2021
2	Nguyễn Thanh Phú	Thành viên ban Kiểm soát/ <i>Member of Inspection Committee</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i> : 05/10/2017 Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i> : 07/05/2021
3	Hoàng Thế Trung	Thành viên ban Kiểm soát/ <i>Member of Inspection Committee</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i> : 07/05/2021 Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i> : 06/12/2021

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát / *Activities of the Inspection Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Inspection Committee</i>	Số buổi họp tham dự / <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	LEE KYU SUB	2	2/2	100%	
2	Nguyễn Thanh Phú	1	1/2	100%	Thời điểm bãi nhiệm sau cuộc họp Ban kiểm soát lần 2/2021 / <i>Dismissed after the second Inspection</i>

					<i>Committee meeting in 2021</i>
3	Hoàng Thế Trung	1	1/2	100%	Thời điểm bổ nhiệm sau cuộc họp Ban kiểm soát lần 1/2021 / <i>Appointed after the first Inspection Committee meeting in 2021</i>

(*) Vào ngày 06/12/2021, Chủ sở hữu đã ra quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, theo đó, Ban kiểm soát đã không còn tồn tại theo mô hình quản lý mới. / *On December 06, 2021, the Owner decided to change the management structure of the Company, accordingly, the Inspection Committee did not exist under new structure.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát / *Transactions, remunerations and benefits of the Members' Council, Board of Management and Inspection Committee*

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích / *Salary, rewards, remuneration and benefits:*
Tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng thành viên, Ban tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2021 / *Salary, rewards, remuneration and benefits of Members' Council, Board of Management and Inspection Committee in year 2021* : VND 9,387,688,791.

3.2 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ / *Contracts or transactions with internal shareholders:* Không phát sinh/ *No*

3.3 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty / *Assessing the implementation of regulations on corporate governance:*

- Chủ sở hữu giao cho Hội đồng thành viên, nhân danh Chủ sở hữu, để ra quyết định và thực hiện các quyền của Chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi hoạt động trọng yếu của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên đều được báo cáo đầy đủ và kịp thời với Chủ sở hữu. / *The Owner assigns the Members' Council, for and on behalf of the Owner, to make decisions and exercise the Owner's rights according to law and Company's Charter. All key activities of the*

Company under the decision-making authority of the Members' Council are fully and promptly reported to the Owner.

- Ban kiểm soát trực thuộc Chủ sở hữu, giám sát song song hoạt động của Hội đồng thành viên. Ban giám sát họp một năm hai kỳ để soát xét lại mọi hoạt động của Hội đồng thành viên đã thực hiện và báo cáo trong kỳ. Vào ngày 06/12/2021, Chủ sở hữu đã ra quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, theo đó, Ban kiểm soát đã không còn tồn tại theo mô hình quản lý mới. / *Inspection Committee is directly under the Owner and simultaneously supervises the activities of the Members' Council. The Inspection Committee meets twice a year to review all activities of the Members' Council implemented and reported in the period. On December 06, 2021, the Owner decided to change the management structure of the Company, accordingly, the Inspection Committee did not exist under new structure.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL STATEMENTS

1. Ý kiến kiểm toán / Auditor's opinions

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PWC (Việt Nam) / *Independent audited unit: PWC (Vietnam) Ltd. Co.*
- Ý kiến kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2021: Chấp nhận toàn phần. / *Auditor's opinion on Financial Statement year 2021: Unqualified opinion*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán / Audited financial statements

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. / *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation.*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE


HAN BOK HEE
Chủ tịch HĐQT/ *Chairman of Members' Council*